

**QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH NĂM 5
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP, ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 2424/QĐ-DHTN, ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định 560/QĐ-ĐHYD, ngày 06/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BGDĐT, ngày 13/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe, trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định 301/QĐ-ĐHYD, ngày 6/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Y khoa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

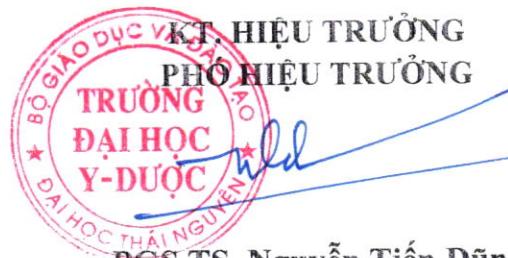
Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình chi tiết năm 5 thuộc Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học.

Điều 2: Chương trình này được áp dụng trong Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên từ năm học 2022 - 2023.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng các Phòng chức năng, các Khoa, Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Đào tạo.



PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 5 NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(ban hành kèm theo Quyết định số 692/QĐ-DHYD ngày 25 tháng 5 năm 2020)

1. CHUẨN ĐẦU RA NĂM 5

1.1. Yêu cầu về kiến thức

- Giải thích cơ chế các triệu chứng, hội chứng của một số cấp cứu và bệnh thường gặp trong các chuyên khoa.
- Giải thích được nguyên tắc cơ bản, chỉ định, chống chỉ định của một số kỹ thuật thăm khám, xét nghiệm chuyên sâu phục vụ chẩn đoán một số cấp cứu và bệnh thường gặp.
- Lập luận logic các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và một số chẩn đoán khác như nguyên nhân, giai đoạn, mức độ, thể bệnh đối với một số bệnh thường gặp trên lâm sàng.
- Lập luận logic các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt một số bệnh thường gặp trong các chuyên khoa.
- Giải thích được các nguyên tắc, phương pháp điều trị toàn diện, dự phòng một số cấp cứu và bệnh thường gặp.
- Vận dụng được nguyên lý y học gia đình, y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý thường gặp.

1.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Khám đúng kỹ thuật và phát hiện đầy đủ triệu chứng/dấu hiệu của một số cấp cứu và bệnh thường gặp trên lâm sàng.
- Đánh giá được sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và vận động của con người qua các giai đoạn phát triển.
- Chỉ định và phân tích được một số kết quả xét nghiệm và thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt một số cấp cứu và bệnh thường gặp trên lâm sàng.
- Phát hiện và xử trí ban đầu được một số tình trạng cấp cứu thông thường trên lâm sàng.
- Chẩn đoán, điều trị ban đầu và theo dõi được một số bệnh thường gặp trên lâm sàng.
- Thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật thăm khám cơ bản trong lâm sàng.
- Thực hiện được giáo dục sức khỏe về một số bệnh lý thường gặp trong lâm sàng cho người bệnh, gia đình người bệnh.
- Xác định được các vấn đề sức khỏe cộng đồng và lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên.
- Thực hiện được tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.
- Giao tiếp được với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng.

1.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Chia sẻ với người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng về những điều kiện kinh tế - xã hội - văn hóa liên quan đến bệnh/vấn đề sức khỏe.
- Phối hợp được với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng.
- Hướng dẫn, giám sát được các SV lớp dưới triển khai các hoạt động học tập tại bệnh viện./.

2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 5

2.1. Học phần/module và phân bố theo học kỳ

TT	Mã số	Tên học phần/ môn học/module	Số tín chỉ	HP/module tiên quyết	Số tiết LT/TH
HỌC KỲ 1					
1.	TPD321	Lao và Bệnh phổi	2	IME341, SUR-341, OGY341, PED341	1/1
2.	OPH321	Mắt	2		1/1
3.	OST321	Răng hàm mặt	2		1/1
4.	OTO321	Tai mũi họng	2		1/1
5.	ONC321	Ung thư	2		1/1
6.	REH321	Phục hồi chức năng	2		1/1
Chọn 1 trong 3 học phần					
7.	FME521	Y pháp	2		2/0
8.	FAM521	Y học gia đình	2	IME341, SUR-341, OGY341, PED341	1/1
9.	OHE521	Một sức khỏe	2		2/0
10.	MEI421	Kinh tế y tế - Bảo hiểm y tế	2		2/0
11.	CPH221	Dược lâm sàng	2	BME252	1/1
HỌC KỲ 2					
12.	INF321	Truyền nhiễm	2	IME341, SUR-341, OGY341, PED341 EPI421	1/1
13.	IME332	Nội bệnh lý 2	3	IME341	1/2
14.	SUR332	Ngoại bệnh lý 2	3	SUR-341	1/2
15.	OGY332	Sản phụ khoa 2	3	OGY341	1/2
16.	PED332	Nhi khoa 2	3	PED341	1/2
17.	CPR421	Thực tập cộng đồng	2	NFS421, HMP421, CEH421, EOH421, EPI421	0/2

2.2. Mô tả nội dung các học phần/Module

1. TRUYỀN NHIỄM

Học phần Truyền nhiễm tạo ra môi trường thuận lợi để sinh viên học tập, rèn luyện, phát triển thành một người bác sĩ vừa hồng, vừa chuyên, có hiểu biết và có khả năng làm việc với bệnh nhân mắc các bệnh truyền nhiễm.

Học phần (HP) này bao gồm 2 tín chỉ (2LT/2TH), nằm trong học kỳ 8 của CTĐT Bác sĩ đa khoa. Học phần này nhằm đáp ứng các CDR của CTĐT:

Đáp ứng chuẩn đầu ra theo yêu cầu về CDR đối với sinh viên năm thứ 5: Đáp ứng được cả 3 kỹ năng theo chuẩn đầu ra gồm kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Cụ thể như sau:

- + CDR về kiến thức: đáp ứng được CDR 1, 2, 3, 4
- + CDR về kỹ năng: đáp ứng được CDR 5, 6, 7, 8, 9, 10
- + CDR về mức tự chủ và trách nhiệm: đáp ứng được CDR 11, 12

Có học phần tiên quyết bao gồm: Các học phần Khoa học cơ bản; Cơ sở ngành; Nội, Ngoại Sản, Nhi cơ sở, Vi sinh, Dịch tễ học.

Học qua học phần truyền nhiễm sinh viên sẽ được thực tập, phát hiện các triệu chứng, hội chứng thuộc chuyên ngành truyền nhiễm, chẩn đoán và xử trí được một số bệnh truyền nhiễm thường gặp và một số tình trạng cấp cứu trên lâm sàng trong lĩnh vực truyền nhiễm. Để đạt được các mục tiêu học tập của học phần, sinh viên cần:

Học 15 tiết lý thuyết: Tuần 1 học 6 tiết; tuần 2 học 16 tiết, tuần 3 học 3 tiết tại giảng đường của Trường Đại học Y Dược hoặc giảng đường của bộ môn truyền nhiễm tại khoa Bệnh Nhiệt đới Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Học thực hành tại Khoa Bệnh Nhiệt đới Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên: 5 buổi/ 1 tuần (Tuần 1: sinh viên làm quen với khoa phòng và buồng bệnh, thảo luận một số ca bệnh lâm sàng, đi buồng phát hiện triệu chứng, giao ban sau mỗi buổi trực; Tuần 2: sinh viên tiếp tục thảo luận các ca bệnh, đi buồng, bình bệnh án, giao ban sau các buổi trực; Tuần 3: Sinh viên tiếp tục được thảo luận các ca bệnh, đi buồng, giao ban sau các buổi trực và lượng giá thực hành).

Trực tại khoa Bệnh Nhiệt đới bệnh của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên: mỗi SV trực 1 buổi/ 1 tuần, trực từ 19h hôm trước đến 07h hôm sau ngày các ngày trong tuần; riêng ngày thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc các ngày nghỉ lễ (trừ nghỉ Tết Nguyên đán) sinh viên trực sẽ chia làm 2 ca: ca 1 từ 7h đến 19h, ca 2 từ 19h hôm trước đến 7h hôm sau. Công việc chính của SV trong buổi trực: Quan sát BS khám bệnh nhân vào viện, khám bệnh nhân vào viện và hoàn thành bệnh án dưới sự giám sát của bác sĩ trực; Khám bệnh nhân trong khoa phòng để thực hành khám và thực hiện chỉ tiêu lâm sàng. Theo dõi và chăm sóc bệnh nhân trong khoa phòng; hỗ trợ đưa bệnh nhân đi khám chuyên khoa hoặc làm các xét nghiệm như chụp Xquang, điện tim, siêu âm...đưa bệnh phẩm lên khoa xét nghiệm theo sự hướng dẫn của bác sĩ hoặc điều dưỡng trực; viết giao ban khoa, viết giao ban sinh viên

2. MẮT

Học phần Nhãn khoa là một trong các học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo (CTĐT) bác sĩ đa khoa. Học phần (HP) này bao gồm 2 tín chỉ (1LT/1TH), được dạy trong năm thứ 5 của CTĐT Bác sĩ đa khoa, nội dung nhằm đáp

ứng các chuẩn đầu ra (CDR): CDR2, CDR4, CDR6, CDR7, CDR11, CDR17, CDR21, CDR22 của CTĐT bác sĩ đa khoa.

Học phần này có mối liên hệ với nhiều học phần khác như: Nội khoa, Ngoại khoa, Răng hàm mặt, Tai mũi họng, da liễu, lao, thần kinh, giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh,...

Sinh viên cần phải học các học phần cơ sở ngành, huấn luyện kỹ năng y khoa, các học phần nội, ngoại, sản, nhi cơ sở trước khi học phần Thần kinh. Nội dung học phần Thần kinh bao gồm gồm 2 phần lý thuyết và thực hành:

* Phần lý thuyết: sinh viên được trang bị các kiến thức về triệu chứng, lập luận chẩn đoán, xử trí một bệnh lý nhãn khoa thường gặp. Phần lý thuyết này sinh viên sẽ được học tập trung tại giảng đường 3-4 buổi/tuần trong 2 tuần đầu của học phần, sinh viên cần đọc trước các bài lý thuyết, chuẩn bị bài thảo luận, làm bài Pretest trước mỗi buổi học.

* Phần thực hành: Sinh viên được hướng dẫn và thực hành các kỹ năng cơ bản về khám và điều trị trong chuyên khoa mắt. Bao gồm cách khám mắt thông thường, đo thị lực, thử kính, đo nhãn áp, đo thị trường ước lượng, cách điều trị, xử trí cấp cứu, cách chăm sóc mắt và cách tuyên truyền tư vấn với bệnh nhân và người nhà cách phòng ngừa các bệnh mắt thường gặp.

3. RĂNG HÀM MẶT

Học phần Răng Hàm Mặt giúp sinh viên hoàn thiện kiến thức và các kỹ năng lâm sàng thuộc khối chuyên khoa.

Học phần Răng Hàm Mặt gồm 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ lâm sàng), được dạy/học ở học kỳ 10 trong CTĐT. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 13, 14, 15, 18, 19, 20, 21 của chương trình đào tạo. Học phần này có mối liên hệ với nhiều học phần khác như: Nội khoa, Ngoại khoa, Giải phẫu, Sinh lý Mắt, Tai mũi họng, Da liễu, Thần kinh,...Học phần Răng Hàm Mặt có học phần tiên quyết là các học phần giáo dục đại cương, các học phần y cơ sở.

Sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức cơ bản về: Răng và bộ răng, bệnh sâu răng, bệnh lý tuy và vùng quanh cuống răng, bệnh vùng quanh răng, viêm nhiễm răng miệng- hàm mặt, khe hở môi - vòm miệng, khối u vùng hàm mặt, chấn thương vùng hàm mặt, mối liên quan giữa răng miệng và sức khỏe toàn thân, chăm sóc sức khoẻ răng miệng ban đầu. Đồng thời sinh viên còn được hướng dẫn thái độ và kỹ năng cần thiết trong việc khám, phát hiện, ra chỉ định xử trí và tư vấn phòng các bệnh răng hàm mặt thường gặp.

Những nhiệm vụ chính sinh viên phải hoàn thành khi tham gia học phần: SV phải đọc bài trước ở nhà cho mỗi buổi giảng lý thuyết; học lý thuyết tại GĐ Khoa RHM theo lịch của phong đào tạo; học lâm sàng tại 3 địa điểm: Khoa RHM và PK RHM – BV Trung ương Thái Nguyên, Khoa RHM – BV Trường ĐH Y khoa, thời gian học lâm sàng vào các buổi sáng theo giờ quy định của nhà trường.

4. TAI MŨI HỌNG

Học phần Tai mũi họng giúp sinh viên bắt đầu phát triển kỹ năng thăm khám và phát hiện các triệu chứng tai mũi họng thường gặp. Học phần gồm 2 tín chỉ (01 tín chỉ lý thuyết và 01 tín chỉ lâm sàng), được dạy ở học kỳ II trong năm thứ 4 hoặc học kỳ I năm thứ 5 của chương trình Bác sĩ đa khoa hệ chính quy 6 năm. Học phần này có mối

liên hệ với nhiều học phần khác như: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Răng hàm mặt, Mắt, Da liễu, Lao, Thần kinh, Giải phẫu, Sinh lý, Sinh lý bệnh.... Học phần bao gồm các bài giảng về một số bệnh lý và cấp cứu tai mũi họng thường gặp trong cộng đồng. Sinh viên được hướng dẫn và thực hành các kỹ năng cơ bản về khám và điều trị trong chuyên khoa tai mũi họng bao gồm: cách khám tai mũi họng thông thường; các thủ thuật điều trị ngoại trú; cách điều trị, xử trí cấp cứu; cách chăm sóc tai mũi họng và cách tuyên truyền tư vấn trong cộng đồng phòng ngừa các bệnh tai mũi họng thường gặp. Sinh viên sẽ được học lý thuyết 3 buổi/ tuần trong 2 tuần đầu tiên tại giảng đường bộ môn và thảo luận 3 tiết trong tuần thứ 2. Sinh viên học lâm sàng 5 buổi/ tuần thời gian học thực hành vào buổi sáng từ 7h-11h (giờ mùa hè) và từ 7h30-11h30 (giờ mùa đông), tại 3 địa điểm là Khoa Tai mũi họng – Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, phòng khám Tai mũi họng – Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên và khoa Tai mũi họng – Bệnh viện trường Đại học Y khoa. Sinh viên tham gia trực ít nhất 1 buổi/1 tuần tại Khoa Tai mũi họng – Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên (mỗi buổi 12 tiếng).

5. UNG THƯ

Học phần Ung thư gồm 2 tín chỉ, bao gồm cả lý thuyết và thực hành, được dạy trong học kỳ II năm Y5. Học phần này nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2, 5, 7, 8, 21, 23 thuộc chương trình đào tạo ngành Y khoa. Để học được học phần này sinh viên bắt buộc phải học qua các học phần y học cơ sở, học qua môn Nội bệnh lý 1, Ngoại bệnh lý 1, Sản phụ khoa 1 và Nhi khoa 1. Đây là học phần tiên quyết, sinh viên có thể học song hành với các học phần các chuyên khoa. Sinh viên sẽ được học lý thuyết với nội dung là những kiến thức những kiến thức cơ bản về ung thư đại cương, được tiếp cận với một số bài bệnh học ung thư thường gặp như ung thư vú, ung thư phế quản phổi, ung thư vòm mũi họng. Trước khi lên lớp sinh viên phải chủ động đọc bài trước và trả lời các câu hỏi do giảng viên yêu cầu. Các bài lý thuyết sẽ được giảng tại giảng đường với phương pháp giảng dạy tích cực, mỗi tuần 3 buổi. Phần lâm sàng sinh viên sẽ học tại Trung tâm Ung bướu- Bệnh viện TW Thái Nguyên. Học lâm sàng các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 (5 buổi/ tuần). Sinh viên được hướng dẫn cách hỏi bệnh, khám bệnh, giao tiếp với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, được hướng dẫn thực hành các kỹ năng khám lâm sàng, chỉ định và phân tích kết quả cận lâm sàng, lập luận chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị một số bệnh ung thư thường gặp. Sinh viên được kiến tập một số thủ thuật cơ bản trong ung thư. Vào mỗi buổi sáng học lâm sàng, sinh viên sẽ tham gia đi buồng đội với các bác sĩ và nhân viên y tế tại khoa sinh viên thực tập, sau đó sinh viên sẽ được giao ban đầu giờ do các tua trực báo cáo. Mỗi tuần sinh viên sẽ có một buổi giảng dạy bên giường bệnh, một buổi thảo luận ca bệnh và một buổi bình bệnh án. Sinh viên có trách nhiệm đọc trước các bài theo lịch giảng của bộ môn và tham gia thường trực tối thiểu 1 buổi/tuần, từ 19 giờ hôm trước đến 07 giờ sáng hôm sau vào các ngày thường và chia 2 ca vào các ngày nghỉ (07 giờ-19 giờ và 19 giờ đến 07 giờ ngày hôm sau). Sau mỗi buổi trực sinh viên phải chuẩn bị bệnh nhân báo cáo trong buổi giao ban hôm sau. Thời gian còn lại sinh viên sẽ tự học tại buồng bệnh, tham gia thăm khám bệnh nhân, điều trị, tư vấn cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân tại trung tâm dưới sự giám sát của các bác sĩ, điều dưỡng.

6. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Đây là học phần phục hồi chức năng, với 2 tín chỉ, bao gồm 1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành được dạy ở học kỳ 8 năm thứ 5. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,4,6,7,14,15,19,24 thuộc chương trình đào tạo. Để học được học phần này sinh viên bắt buộc phải học qua các học phần tiên quyết bao gồm các học phần Cơ sở

ngành; Nội, Ngoại Sản, Nhi cơ sở. Thông qua học phần này, sinh viên sẽ được học về cách khám phát hiện các triệu chứng, hỏi chứng, chẩn đoán, ra chỉ định và thực hiện được một số kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản, đúng quy trình trong điều trị phục hồi chức năng cho một số bệnh lý thường gặp. Để đạt được các mục tiêu học tập của học phần, sinh viên cần: Trước khi lên lớp sinh viên phải chủ động đọc bài trước và trả lời các câu hỏi do giảng viên yêu cầu. Các bài lý thuyết sẽ được giảng tại giảng đường bộ môn với phương pháp giảng dạy tích cực, mỗi tuần 2 buổi. Học thực hành tại Khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện trung ương Thái Nguyên và khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Trường Đại học Y khoa: 5 buổi/ 1 tuần (Tuần 1: sinh viên nhập học, phân nhóm học, trực, thực hành và lấy chỉ tiêu, học các bài khám và lượng giá Phục hồi chức năng; Tuần 2: sinh viên học các bài bệnh học và thực hành theo hình thức khám và nhận định triệu chứng, thực hiện một số kỹ thuật Phục hồi chức năng tại các phòng điều trị và buồng bệnh, thảo luận lại ca bệnh tại GĐ; Tuần 3: Đi buồng tổng hợp lại nội dung lâm sàng và lượng giá thực hành Trong thời gian học tập tại khoa, mỗi sinh viên sẽ phải tham gia trực 1 buổi tối/ tuần, trong các buổi trực sinh viên tiếp tục thực hành các kỹ năng thăm khám, theo dõi, xử trí các bệnh nhân hình thành kinh nghiệm lâm sàng cho bản thân. Sinh viên sẽ phải phối hợp tốt với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và nhân viên y tế của khoa để hoàn thành tốt nhiệm vụ này.

7. Y HỌC GIA ĐÌNH

Học phần Y học gia đình gồm 02 tín chỉ bao gồm 01 tín chỉ lý thuyết, 01 tín chỉ thực hành được dạy/học ở học kỳ 8 hoặc 9 trong chương trình đào tạo, Học phần này nhằm đáp ứng CDR số [2,,6,14,15,17,22,24] thuộc CTĐT Bác sĩ Y khoa. HP này có mối liên hệ với nhiều học phần khác như tổ chức quản lý y tế, tâm lý y đức, nội khoa cơ sở, Nội bệnh lý, và các học phần chuyên khoa khác. Là môn học tiên quyết để sinh viên có thể tham gia học phần thực tập cộng đồng. Trước khi học học phần y học gia đình sinh viên cần có các kiến thức về tổ chức quản lý y tế, tâm lý y đức, Nội khoa cơ sở, nội khoa bệnh lý. Học phần bao gồm các bài giảng về Khái niệm và các nguyên lý Y học gia đình; Một số công cụ thường sử dụng trong đánh giá gia đình Vòng đời người và vòng đời gia đình. Quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng. Quản lý sức khỏe cá nhân và hộ gia đình tại cộng đồng. Sinh viên được hướng dẫn và thực hành các kỹ năng cơ bản về sử dụng các công cụ đánh giá gia đình; Cách quản lý các bệnh mạn tính tại cộng đồng (Tăng huyết áp, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, đái tháo đường, hen phế quản); Cách lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân gia đình tại cộng đồng.

Những nhiệm vụ chính sinh viên phải hoàn thành khi tham gia học phần: SV phải đọc bài trước ở nhà cho mỗi buổi giảng lý thuyết; học lý thuyết tại GĐ BM Y học gia đình vào 5 buổi do các cán bộ của BM giảng dạy vào 2 tuần đầu tiên trong 3 tuần tham gia học tập học phần; học lâm sàng tại 2 địa điểm: trạm y tế xã cổ Lũng và trạm y tế phường Tân Long. Thời gian học thực hành vào buổi sáng từ 7h-11h (giờ mùa hè) và từ 7h30-11h30 (giờ mùa đông).

8. KINH TẾ Y TẾ - BẢO HIỂM Y TẾ

Kinh tế y tế - Bảo hiểm y tế là học phần thuộc chương trình đào tạo y khoa đổi mới vào học kỳ IX, thuộc năm thứ 5. Học phần này cung cấp kiến thức và hướng dẫn sinh viên các nội dung liên quan đến KTYT và BHYT khi thực hành nghề nghiệp.

Phần kinh tế y tế giới thiệu các khái niệm cơ bản của kinh tế học và mối quan hệ giữa kinh tế học và cung cấp dịch vụ y tế, nguồn kinh phí trong y tế, cách tính toán và ý nghĩa của các loại chi phí trong việc cung cấp dịch vụ y tế. Đồng thời hướng dẫn

các phương pháp đo lường gánh nặng bệnh tật, định hướng phân tích chi phí – hiệu quả và ứng dụng của nó trong điều kiện nguồn lực luôn khan hiếm.

Học phần này cũng giới thiệu cho sinh viên các nội dung cơ bản liên quan đến Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm y tế hiện hành và làm một số bài tập vận dụng quy định bảo hiểm y tế khi thực hành nghề nghiệp.

9. NỘI BỆNH LÝ 2

Học phần Nội bệnh lý 2 sẽ giúp sinh viên nâng cao năng lực thực hành về chẩn đoán và điều trị một số cấp cứu và bệnh lý nội khoa thường gặp, nâng cao mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm, tạo ra môi trường để sinh viên trở thành một người bác sĩ tận tâm, có hiểu biết và làm việc chuyên nghiệp.

Học phần Nội bệnh lý 2 đề cập thêm một số chủ đề mang tính tổng hợp trong nội khoa, đòi hỏi sinh viên có khả năng phát huy năng lực đã hình thành từ các vòng bệnh học trước. Được dạy vào năm thứ 5, sau khi sinh viên hoàn thành các môn nội cơ sở, nội bệnh lý 1. Học phần gồm 2 tín chỉ đáp ứng các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bác sĩ ngành Y khoa (Bộ Y tế ban hành): 2,3,5,7,8,9,10,11,13,14,15 và chuẩn đầu ra của năm thứ 5 chương trình đào tạo BSĐK (Trường ĐHYDTN ban hành). Đề hoàn thành học phần có kết quả tốt, đòi hỏi sinh viên phát huy sự tâm huyết với lâm sàng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu học tập.

Để học tốt học phần này, mỗi sinh viên cần chuẩn bị tài liệu học tập: Giáo trình bệnh học, tài liệu tham khảo, dụng cụ học tập lâm sàng, lịch học. Sinh viên cần đọc giáo trình trước mỗi buổi học lý thuyết, đọc các quy định học lâm sàng và quy định của cơ sở thực hành đối với sinh viên, đặc biệt cần ôn lại các kiến thức, kỹ năng đã học ở các năm tiền lâm sàng và lâm sàng trước.

10. NGOẠI BỆNH LÝ 2

Học phần Ngoại bệnh lý 2 tạo ra môi trường để sinh viên phát triển thành người bác sĩ tận tâm, có hiểu biết cơ bản về các vấn đề sức khoẻ thường gặp thuộc chuyên ngành Ngoại tiết niệu và làm việc chuyên nghiệp.

Học phần Ngoại bệnh lý 2 gồm 2 tín chỉ, bao gồm cả lý thuyết và thực hành, được dạy trong học kỳ II năm Y5. Học phần này nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra (2, 4, 5, 7, 16, 17, 21, 22, 26) thuộc chương trình đào tạo ngành Y khoa.

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức bệnh học cơ bản về một số cấp cứu và bệnh lý của hệ tiết niệu, đồng thời sinh viên được thực hành các kỹ năng khám lâm sàng, chỉ định và phân tích kết quả cận lâm sàng để lập luận chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định các vấn đề sức khoẻ đó; đưa ra được các chỉ định cấp cứu và điều trị một số chấn thương và bệnh lý thường gặp của hệ tiết niệu, thực hành một số thủ thuật ngoại khoa cơ bản, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh trên cơ sở tôn trọng quyền cá nhân.

Sinh viên học Ngoại bệnh lý 2 cùng với học phần Nội bệnh lý 2, Nhi bệnh lý 2, Sản Phụ 2. Ngoại bệnh lý 2 là học phần liên tục để sinh viên học Ngoại bệnh lý 3 và các học phần chuyên khoa hệ ngoại.

11. SẢN PHỤ KHOA 2

Học phần sản phụ khoa 2 sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về chảy máu sản khoa 3 tháng đầu, 3 tháng cuối và thai nghén nguy cơ cao. Từ những kiến thức này

giúp sinh viên nhận diện được các bệnh lý của bà mẹ và thai nhi liên quan đến quá trình thai nghén và sinh đẻ. Các kiến thức khi học học phần này giúp sinh viên bắt đầu phát triển thành một người bác sĩ tận tâm, có kiến thức và làm việc chuyên nghiệp.

Học phần này có 03 tín chỉ, được dạy/học ở học kỳ 10 năm thứ 5 trong CTĐT, HP này nhằm đáp ứng CDR (2) Giải thích đúng cơ chế các triệu chứng, hội chứng, nguyên tắc điều trị và dự phòng một số bệnh thường gặp,(5) Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng được các bệnh thường gặp,(6) Phát hiện và xử trí được các trường hợp cấp cứu thông thường; các tai biến và tình trạng bất lợi đe dọa đến tính mạng người bệnh; những ca bệnh vượt quá khả năng chuyên môn của bản thân và cơ sở chăm sóc y tế để chuyển kịp thời,(7) Chỉ định và phân tích được kết quả một số xét nghiệm; kĩ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ chẩn đoán, điều trị và tiên lượng các bệnh thường gặp, (9) Thu thập, quản lý và sử dụng được các thông tin liên quan đến chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng; Xác định được các vấn đề sức khỏe cộng đồng và lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên, (10) Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng, (15) Chủ động học tập để hoàn thiện năng lực bản thân và học tập suốt đời.

- HP tiên quyết của học phần này là học phần sản phụ khoa 1.

- Sinh viên phải chuẩn bị bài trước khi đến lớp, học lý thuyết tại giảng đường hoặc online, 3-4 buổi/tuần; học lâm sàng ở khoa Sản Bệnh viện A và Trung tâm sản khoa bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên từ 7 giờ đến 11 giờ, tham gia trực bệnh viện 1 buổi/tuần từ 19 giờ đến 7 giờ hôm sau.

12. NHI KHOA 2

Đây là học phần Nhi khoa 2, với 3 tín chỉ, bao gồm 1 tín chỉ lý thuyết và 2 tín chỉ thực hành được dạy ở học kỳ 10 năm thứ 5. Để học được học phần này sinh viên bắt buộc phải học qua các học phần Nhi khoa 1. Đây là học phần tiên quyết, sinh viên có thể học song hành với các học phần Nội khoa 2, Ngoại khoa 2, Sản khoa 2. Trước khi lên lớp sinh viên phải chủ động đọc bài trước và trả lời các câu hỏi do giảng viên yêu cầu. Các bài lý thuyết sẽ được giảng tại giảng đường với phương pháp giảng dạy tích cực, mỗi tuần 2 buổi. Phần lâm sàng sinh viên sẽ học tại các bệnh viện thực hành là Bệnh viện A, học các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 (5 buổi / tuần). Vào mỗi buổi sáng học lâm sàng, sinh viên sẽ tham gia đi buồng đội đầu giờ với các bác sĩ và nhân viên y tế tại khoa sinh viên thực tập, sau đó sinh viên sẽ được giao ban đầu giờ do các tua trực báo cáo. Mỗi tuần sinh viên sẽ có một buổi giảng dạy bên giường bệnh, một buổi thảo luận ca bệnh và một buổi bình bệnh án. Mỗi tuần sinh viên tham gia trực tối thiểu 1 tuần / buổi. Trực từ 19h hôm trước đến 7h sáng hôm sau. Sau mỗi buổi trực sinh viên phải chuẩn bị bệnh nhân báo cáo trong buổi giao ban hôm sau. Thời gian còn lại sinh viên sẽ tự học tại buồng bệnh, tham gia thăm khám bệnh nhân, điều trị, tư vấn cho bệnh nhi và người nhà bệnh nhi tại khoa dưới sự giám sát của các bác sĩ, điều dưỡng.

13. THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG

Học phần Thực tập cộng đồng 1 bao gồm 2 tín chỉ thực hành đáp ứng chuẩn năng lực bác sĩ đa khoa của bộ y tế và chuẩn đầu ra bác sĩ đa khoa của nhà trường đối. Đây là học phần tạo ra những cơ hội cho sinh viên thực hành các kiến thức đã học từ năm thứ nhất đến năm thứ 5. Thời gian là 3 tuần, 2 ngày tập huấn tại trường, còn lại sẽ thực tập tại Trung tâm Y tế huyện/Bệnh viện huyện và tại Trạm Y tế xã. Các cán bộ y tế cở sở (huyện, xã) sẽ tham gia hướng dẫn sinh viên. Giảng viên nhà trường sẽ

hướng dẫn, giám sát, đánh giá sinh viên trong quá trình học tại thực địa. Sinh viên sẽ được học và rèn luyện một số kiến thức, thái độ và kỹ năng cần thiết của người bác sĩ tương lai. Sinh viên sẽ được tìm hiểu thực trạng tổ chức, quản lý và các hoạt động của hệ thống y tế huyện, xã. Sinh viên cũng được thực hành chẩn đoán cộng đồng, xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hành kỹ năng TT-GDSK. Ngoài ra, sinh viên sẽ được rèn luyện thêm các kỹ năng như: giao tiếp với người dân, làm việc với cộng đồng, làm việc nhóm, tổ chức triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, thu thập thông tin, tổng hợp thông tin và viết báo cáo. Thái độ tôn trọng cộng đồng, làm việc độc lập, ý thức tổ chức kỷ luật và khả năng tự học cũng là những tiêu chuẩn để xem xét đánh giá sinh viên khi tham gia học phần này. Học phần đáp ứng tiêu chí 1, tiêu chuẩn 6 thuộc lĩnh vực 2; tiêu chí 1, tiêu chuẩn 7, tiêu chí 1, tiêu chuẩn 16 thuộc lĩnh vực 3; tiêu chí 4 thuộc lĩnh vực 4 của chuẩn năng lực bác sĩ đa khoa.

14. DƯỢC LÂM SÀNG

Học phần này cung cấp cho sinh viên năm thứ 3 ngành Y khoa những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn Dược lâm sàng. Chương trình lý thuyết bao gồm: cách tiếp cận với mục tiêu sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; các thông số được động học cơ bản; tương tác thuốc; hiệu chỉnh liều ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan thận, các phản ứng bất lợi của thuốc và cung cấp các thông tin về thuốc và cách sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt. Các nguyên tắc sử dụng một số thuốc thông thường, trên cơ sở đó giúp cho các bác sĩ kê đơn sử dụng thuốc đạt hiệu quả cao nhất trong điều trị.

Trong thực hành, sinh viên được hướng dẫn cách tính các thông số được động học cơ bản như sinh khả dụng, thời gian bán thải, thể tích phân bố, hiệu chỉnh liều ở các đối tượng đặc biệt. Phân tích những tình huống liên quan đến sử dụng thuốc như: mục đích, liều lượng, thời gian dùng thuốc, tương tác thuốc trong điều trị và cách khắc phục.

15. LAO VÀ BỆNH PHỔI

Học phần Bệnh Lao với số lượng tín chỉ là 02(1/1), được giảng dạy cho sinh viên Y khoa vào kỳ học thứ II của năm thứ 4.

Học phần Bệnh Lao bao gồm các nội dung về chuyên ngành lao: Những nội dung cơ bản của đặc điểm và tình hình bệnh lao hiện nay, các thể lao thường gặp trên lâm sàng, các thuốc điều trị lao thiết yếu và các phác đồ điều trị bệnh lao, các phương pháp phát hiện sớm và phòng bệnh lao trong cộng đồng. Học phần này cũng giới thiệu về một số xét nghiệm đặc hiệu, xét nghiệm hiện đại trong chẩn đoán và điều trị bệnh lao: xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn lao, BACTEC – MGIT, PCR, Xpert MTB/RIF, chụp xquang phổi phát hiện các tổn thương lao, làm phản ứng mantoux, xét nghiệm máu. Trên cơ sở đó giúp cho sinh viên thu nhận được những kiến thức cần thiết về bệnh lao, nhận thức được mối liên quan giữa môn bệnh học lao với các môn học khác và ứng dụng trong quá trình công tác tại cộng đồng.

Học phần này nhằm đáp ứng các CDR2,5,6,7,8,13,14,25,26,27,28,30,31.

16. Y PHÁP

Học phần y pháp cung cấp cho sinh viên khái niệm về môn học, mối quan hệ qua lại giữa y học và pháp luật. Bước đầu hình thành ý thức tuân thủ pháp luật trong khi hành nghề y. Học phần còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về y pháp học: tử thi học, chấn thương, độc chất, sinh dục, tử vong do ngạt...

17. MỘT SỨC KHỎE

Một sức khỏe là những nỗ lực đa ngành ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế nhằm ứng phó với các thách thức quan trọng trong phòng chống dịch và mang lại sức khỏe tối ưu cho con người, vật nuôi, động vật hoang dã và môi trường. Một sức khỏe trở thành những cách tiếp cận quan trọng trong việc kiểm soát dịch bệnh, mang lại những cách tiếp cận mới trong lĩnh vực Y tế công cộng, thú y, sức khỏe môi trường và hơn thế nữa là huy động nguồn lực từ các những ngành/lĩnh vực liên quan trong phòng chống dịch bệnh.

Môn học gồm có 2 tín chỉ (1/1), được giảng dạy vào kỳ 1 năm thứ 5. Nội dung của môn học Một sức khỏe cung cấp các kiến thức cách tiếp cận và các năng lực cốt lõi về Một sức khỏe, kiểm soát các bệnh truyền lây từ động vật sang người, một số vấn đề môi trường liên quan đến sức khỏe...Nội dung môn học có liên quan tới học phần Dịch tễ học và SKMT SKNN. Ngoài học lý thuyết ra, sinh viên còn được thực hành các kỹ năng như các kỹ thuật đánh giá nhanh vấn đề sức khỏe tại cộng đồng và dựa vào cộng đồng, làm việc nhóm, giải quyết bệnh truyền lây, dịch bệnh dựa trên các tình huống.

Học phần đáp ứng chuẩn năng lực tiêu chí 2 thuộc tiêu chuẩn 1, và tiêu chí 2 thuộc tiêu chuẩn 19 của chuẩn năng lực bác sĩ đa khoa, giúp sinh viên phát huy khả năng tự học và học suốt đời.

18. NHÂN Y HỌC

Học phần Nhân học Y học gồm 2 tín chỉ là môn học tự chọn cho đối tượng bác sĩ đa khoa được học vào kì 2 năm thứ 3. Môn học này cung cấp cho học viên cách nhìn của nhân học y học đối với các vấn đề sức khỏe và vận dụng các phương pháp làm việc phù hợp để CSSK cho người dân đặc biệt là người dân tộc thiểu số. Học phần có các bài tập trung vào nội dung như: Khái niệm nhân học y học, niềm tin và sức khỏe; các khía cạnh văn hóa xã hội của sức khỏe; một số phong tục tập quán liên quan đến sức khỏe và các tiếp cận CSSK của người DTTS và cách giao tiếp với người dân tộc thiểu số từ đó giúp người học có được kiến thức, kỹ năng giao tiếp để thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người dân được hiệu quả hơn. Nâng cao khả năng tự học và học tập suốt đời của sinh viên.

Học phần đáp ứng tiêu chí 1 và tiêu chí 7 trong tiêu chuẩn 1 của chuẩn năng lực bác sĩ đa khoa.